

Bạch đằng giang phú!

Trương Hán Siêu là một danh sĩ đời Trần, sau lúc qua đời được vua Trần truy phong là Thiếu Bảo. Ông còn để lại bốn bài thơ và

ba bài văn “Dục Thúy sơn khắc thạch”, “Linh Tế Tháp ký”, “Khai

Nghiêm tự bi”, “B1EA1ch Đằng giang phú”, ... Trong thơ văn cổ

Việt Nam có một số tác phẩm lấy đề tài sông Bạch

Đằng nhưng “Bạch Đằng giang phú” của Trương Hán Siêu được

xếp vào hạng kiệt tác. Chưa rõ Trương Hán Siêu viết “Bạch Đằng

giang phú” vào năm nào, nhưng qua giọng văn cảm hoài “Thương

nỗi anh hùng đâu vắng tá-Tiếc thay dấu vết luống còn lưu”, ta có

thể đoán định được, bài phú này chỉ có thể ra đời sau khi Trần Quốc Tuấn đã mất, tức là vào khoảng 1301-1354.

“Bạch Đằng giang phú” được viết bằng chữ Hán. Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Đồng Chi, Bùi Văn Nguyên... đã dịch khá thành công áng văn này. Bài cảm nhận về “Bạch Đằng giang phú” dựa trên văn bản dịch của giáo sư Bùi Văn Nguyên.

Phú là một thể văn cổ dùng để tả cảnh vật, phong tục hoặc tính tình. Chất trữ tình và yếu tố khoa trương đậm đặc trong phú. Có phú cổ thể và phú Đường luật. Phú cổ thể như một bài văn xuôi dài, có vần mà không nhất thiết có đối, còn gọi là phú lưu thủy.

Phú Đường luật được đặt ra từ đời Đường, có vần, có đối, có luật bằng trắc chặt chẽ, có những kiểu câu được quy phạm rõ ràng.

“Bạch Đằng giang phú” của Trương Hán Siêu viết theo lối phú cổ thể, có vận sử dụng phép đối rất sáng tạo:

... “Tiếng thom đồn mãi,

Bia miệng không mòn.

Đến chơi sông chừ ủ mặt

Nhớ người xưa chừ lệ chan...”

Qua bài phú này, Trương Hán Siêu ca ngợi sông Bạch Đằng hùng vĩ, dòng sông lịch sử đã gắn liền với tên tuổi bao anh hùng, với bao chiến công oanh liệt của nhân dân ta trong sự nghiệp chống xâm lăng. Nhà thơ khẳng định: Núi sông hiểm trở, nhiều nhân tài hào kiệt đã tạo nên truyền thống anh

Hùng của dân tộc, sự bền vững của Tổ quốc muôn đời. Lòng yêu

nước, niềm tự hào dân tộc là cảm hứng chủ đạo của “Bạch Đằng giang phú”.

“Giương buồm giong gió chơi vơi”.

“Khách có kẻ” trong “Bạch Đằng giang phú” là nhân vật trữ tình không ai khác mà chính là Trương Hán Siêu. Trong các bài phú cổ, nhân vật “khách” không mấy xa lạ. “Ngọc tỉnh liên phú” (bài phú Sen giếng ngọc) của Mạc Đĩnh Chi (?-1346) cũng có nhân vật “khách”: ... “Khách có kẻ: nơi nhà cao tựa ghế, trưa mùa hạ nắng nồng. Ao trong ngấm làn nước biếc, Nhạc phủ vịnh khúc Phù Dung”. “Khách” ở đây là Mạc Đĩnh Chi biểu lộ tấm lòng thanh cao, chí khí, tài năng và hoài bão của kẻ sĩ ở đời.

Ta đã từng biết, Trương Hán Siêu là danh sĩ nổi tiếng đời Trần,

tính tình cương trực, tâm hồn phóng khoáng. Chín câu đầu cho thấy “khách” là một tao nhân với rượu túi thơ “chơi vơi” theo cánh buồm, làm bạn với gió trăng qua mọi miền sông biển. Sống hết mình với thiên nhiên, du ngoạn thăm thú mọi cảnh đẹp xa gần. Đêm thì “chơi trăng mãi miết”, ngày thì: “Sớm gõ thuyền chừ Nguyên Tương; Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt”,...

Khách đã đi nhiều và biết nhiều. Các danh lam thắng cảnh như Nguyên Tương, Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt,... đều ở trên đất nước Trung Hoa mênh mông, ở đây chỉ mang ý nghĩa tượng trưng nói lên một cá tính, một tâm hồn: yêu thiên nhiên tha thiết, lấy việc du ngoạn làm niềm lạc thú ở đời, tự hào về thói “giang hồ” của mình:

“Nơi có người đi

Đâu mà chẳng biết”.

Các địa danh xa lạ không chỉ là cảnh đẹp mà còn gợi ra một

không gian bao la, chỉ có những người mang hoài bão và “tráng

chí bốn phương” mới có thể “giương buồm...lướt bể” đi tới. Đầm

Vân Mộng là một thắng cảnh tiêu biểu cho mọi thắng cảnh. Thế

mà “Khách” đã “chứa vài trăm trong dạ”, đã thăm thú nhiều lần đã

từng thưởng ngoạn bao cảnh đẹp tương tự. Vẫn chưa thoả lòng,

vẫn còn “tha thiết” với bốn phương trời.

“Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết”.

Phần đầu bài phú nói lên cốt cách kẻ sĩ: chan hoà với thiên nhiên,

lấy chữ “nhàn” làm trọng, gián tiếp phủ định lợi danh tầm thường.

“Qua cửa Đại Than... đến sông Bạch Đằng”

Đoạn văn tiếp theo nói lên niềm vui thú của nhà thơ khi đến chơi

sông Bạch Đằng. Trương Hán Siêu đã theo cái chí của người

xưa “học Tử Trường” đi về phía Đông Bắc “buông chèo” cho thỏa

chí “tiêu diêu”. Người xưa nói: “Muốn học cái văn của Tư Mã Tử

Trường thì trước tiên phải học cái chơi của Tử Trường”. Tử

Trường là Tư Mã Thiên, tác giả bộ “Sử ký” bất hủ, là nhà văn,

nhà sử học tài ba đời Hán. Con người ấy vẫn được xem là nhà

du lịch có một không hai thời xưa. Trương Hán Siêu với cánh

buồm thơ lần theo sông núi:

“Qua cửa Đại than, ngược bến Đông triều,